TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **26**/2025/LĐ-PT
Ngày 16-01-2025
V/v tranh chấp về trợ cấp thôi việc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Hiếu

Bà Trần Thị Bé

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Đặng Ngọc Hoài Linh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16-01-2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 39/2024/TLPT-LĐ ngày 25-10-2024 về việc "*Tranh chấp về trợ cấp thôi việc*".

Do Bản án lao động sơ thẩm số 48/2024/LĐ-ST ngày 29-8-2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 306/2024/QĐ-PT ngày 16-12-2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Ngọc O (sinh năm 1980, địa chỉ tổ A phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) và ông Lê Thành Công D (sinh năm 1990, địa chỉ tổ D phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng); theo Giấy uỷ quyền lập ngày 19-6-2024 tại Văn phòng C1; có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần D1; Địa chỉ trụ sở: Đường số I, Khu công nghiệp H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn C (chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty); theo Giấy uỷ quyền lập ngày 19-12-2024 của Tổng Giám đốc Công ty; có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn - Công ty Cổ phần D1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tóm tắt theo bản án sơ thẩm như sau:

Nguyên đơn - Ông Nguyễn Hồng L trình bày tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Hồng L làm việc tại Công ty Cổ phần D1 từ tháng 6-1982. Đến ngày 01-7-2017 ông Nguyễn Hồng L chấm dứt hợp đồng lao động và được Công ty D1 đồng ý theo Quyết định số 23/QĐ.Danang.Textile ngày 01-7-2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc công ty. Tuy nhiên, đến nay ông Nguyễn Hồng L vẫn chưa được thanh toán số tiền trợ cấp thôi việc là 86.130.000 đồng nên yêu cầu Công ty thanh toán cho ông L số tiền này.

Bị đơn - Công ty Cổ phần D1 có người đại diện theo pháp luật trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Hồng L trước đây là công nhân của Công ty D1, đến ngày 01-7-2017 hai bên chấm dứt hợp đồng lao động và được Công ty D1 đồng ý theo Quyết định số số 23/QĐ.Danang.Textile về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc công ty. Đến nay Công ty còn nợ tiền trợ cấp thôi việc đối với ông Nguyễn Hồng L là 86.130.000 đồng.

Tuy nhiên, từ đầu năm 2020 đến hết năm 2023 do ảnh hưởng của dịch Covid 19, Công ty D1 rơi vào khó khăn trầm trọng, chỉ cố gắng duy trì được hoạt động sản xuất ở mức độ cầm chừng nên kinh doanh thua lỗ nhiều năm liên tục. Công ty mới trở lại sản xuất từ tháng 05 năm 2024 và dự kiến sẽ có nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh để trả nợ lương cho người lao động và tạo nguồn để trả nợ trợ cấp thôi việc. Công ty D1 đề nghị ông Nguyễn Hồng L tạo điều kiện cho Công ty trả toàn bộ khoản nợ trong 02 năm, vào ngày 30-01-2025 và 30-01-2026.

* Bản án lao động sơ thẩm số 48/2024/LĐ-ST ngày 29-8-2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử:

Căn cứ Điều 32, 35, 39, 147, 235, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 46, 48 Bộ luật Lao động năm 2019; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng L đối với Công ty Cổ phần D1 về việc "*Tranh chấp về trợ cấp thôi việc*".

1. Buộc Công ty Cổ phần D1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hồng L số tiền là 86.130.000 đồng *(T mươi sáu triệu một trăm ba mươi ngàn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần D1 phải chịu 2.583.900 đồng (*Hai triệu năm trăm tám mươi ba ngàn chín trăm đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

* Ngày 12-9-2024, Công ty Cổ phần D1 có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về thời gian chi trả tiền trợ cấp thôi việc do hiện nay công ty đang tiếp tục ngừng hoạt động, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp thuận việc cho chi trả thành hai lần với số tiền 86.130.000 đồng, vào tháng 01-2025: 43.000.000 đồng và tháng 01-2026: 43.130.000 đồng.

* Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự do nội dung thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, nội dung thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bên đương sự đã thống nhất thỏa thuận được các nội dung sau:

Công ty Cổ phần D1 xác nhận còn nợ ông Nguyễn Hồng L số tiền là 86.130.000 đồng.

Công ty Cổ phần D1 cam kết thanh toán cho ông Nguyễn Hồng L thành hai phân kỳ như sau:

- Đến ngày 01-3-2025 thanh toán 43.000.000 đồng;

- Đến ngày 26-7-2025 thanh toán 43.130.000 đồng.

Trường hợp Công ty Cổ phần D1 vi phạm một trong hai phân kỳ thanh toán như trên thì ông Nguyễn Hồng L có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn lại chưa thanh toán.

Án phí lao động sơ thẩm Công ty Cổ phần D1 chịu.

Xét thấy những nội dung thỏa thuận của các bên đương sự như trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật

Tố tụng Dân sự để sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm nên đương sự có kháng cáo là Công ty Cổ phần D1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[3] Các đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 35; điểm b, đ khoản 1 Điều 40 và các Điều 148, 293, 300, 308, 313 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 46, 48 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Khoản 8 Điều 26, Khoản 2, Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 48/2024/LĐ-ST ngày 29-8-2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

Công ty Cổ phần D1 xác nhận còn nợ ông Nguyễn Hồng L số tiền là 86.130.000 đồng *(T mươi sáu triệu một trăm ba mươi ngàn đồng).*

Công ty Cổ phần D1 cam kết thanh toán cho ông Nguyễn Hồng L thành hai phân kỳ như sau:

- Đến ngày 01-3-2025 thanh toán 43.000.000 đồng;

- Đến ngày 26-7-2025 thanh toán 43.130.000 đồng.

Trường hợp Công ty Cổ phần D1 vi phạm một trong hai phân kỳ thanh toán như trên thì ông Nguyễn Hồng L có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn lại chưa thanh toán.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần D1 phải chịu 2.583.900 đồng (*Hai triệu năm trăm tám mươi ba ngàn chín trăm đồng*).

II. Án phí lao động phúc thẩm: Công ty Cổ phần D1 phải chịu là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp theo Biên lai thu số 0008869 ngày 30-9-2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND Q.Liên Chiểu, TPĐN;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu, TPĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai